

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thanh

2. Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Ng; sinh năm 1967; tại xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M và bà Trần Thị V (Đều đã chết); có vợ là: Lại Thị Th và có 02 con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Kh; sinh năm 1982; tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Kh; con bà: Trịnh Thị H; có vợ là: Lê Thị D và có 03 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu H; sinh năm 1974; tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D và bà Lê Thị L (Đều đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 20 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn Ch; sinh năm: 1987; tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị M; có vợ là: Nguyễn Thị Th và có 02 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn Th; sinh năm: 1983; tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Khắc Th; con bà: Hoàng Thị Khánh; có vợ là: Lê Thị T và có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 14/02/2019 đến ngày 17/02/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 14/02/2019, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch đến nhà Hoàng Văn Ng chơi, uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, Kh rủ cả bọn đánh bài ăn tiền thì tất cả đồng ý, Kh đi mua bài, Ch trải chiếu ra gian bếp nhà Ng để cả bọn đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền. Cả bọn thống nhất, mức tiền đặt cửa tối thiểu trong mỗi ván là 10.000 đồng, tối đa là 100.000 đồng; khi đánh bạc sử dụng 36 lá bài từ A (át) đến 9. Trong mỗi ván bài, người cầm chương chia bài, mỗi người được chia 03 lá để cộng điểm phân định thắng thua với người cầm chương. Nếu ván chơi nào có người được tổng điểm là 10 hoặc 20, thì số tiền thắng thua được tính gấp đôi và người này sẽ cầm chương của ván chơi kế tiếp. Một lúc sau có Hoàng Văn Th đến ngồi xem. Trong quá trình đánh bạc, Lê Văn Ch ra ngoài đi vệ sinh nên nhờ Th đánh hộ, Th sử dụng tiền của Ch để đánh bạc được 02 ván thì Ch vào tiếp tục tham gia đánh bạc, Th ngồi xem. Kh, Ng, Ch và H đánh bạc liên tục đến 23 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang về hành vi Đánh bạc trái phép, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.940.000 đồng và 200.000 đồng thu giữ trên người của Th, 36 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra, qua kiểm tra lực lượng công an còn thu giữ của các đối tượng 04 chiếc điện thoại di động phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra đã xác định, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.940.000 đồng.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo đều có thu nhập và tài sản có giá trị đáng kể.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); truy tố Hoàng Văn Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Kh mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 36; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được tính trừ 09 ngày do quy đổi 03 ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được tính trừ 09 ngày do quy đổi 03 ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn Th, phạt tiền Hoàng Văn Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 19.140.000 đồng (Bao gồm 18.940.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 200.000 đồng thu trên người bị cáo Hoàng Văn Th).

- 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu, 04 chiếc điện thoại di động

Quá trình điều tra xác định, số tiền 200.000 đồng và 04 chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn Ng, Hoàng Văn Th, Nguyễn Hữu Kh, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 18.940.000 đồng; tuyên tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9 và 01 chiếc chiếu nhựa.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận tội và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Lời khai nhận của các bị cáo tại tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch và Hoàng Văn Th đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ ba cây cầm chương ăn tiền tại nhà Hoàng Văn Ng. Trong đó bị cáo Nguyễn Hữu Kh, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn Ng sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên cùng giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch giữ vai trò thứ hai; sau cùng là bị cáo Hoàng Văn Th tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Ch đánh bạc. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.940.000 đồng nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ng, Kh, H, Ch đã có hành vi phạm vào khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS. Bị cáo Th đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Hoàng Văn Ng và các đồng phạm thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xem xét, xử lý các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm này.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở chỗ chưa có tiền án,

tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt các quy định, không vi phạm pháp luật, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Bị cáo Nguyễn Hữu Kh, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn Ng sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên cùng giữ vai trò thứ nhất, cần áp dụng Điều 65 BLHS để cho các bị cáo Ng, Kh được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch giữ vai trò thứ hai, cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Sau cùng là bị cáo Hoàng Văn Th tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Ch đánh bạc. Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của bị cáo Th xác định bị cáo có thu nhập, tài sản có giá trị đáng kể, nghĩ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo H, Ch có lao động, có thu nhập, nghĩ cần khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Tại tòa, bị cáo H trình bày có thu nhập hàng tháng 2.000.000 đồng; bị cáo Ch 2.000.000 đồng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo H là 200.000 đồng; bị cáo Ch là 200.000 đồng.

Bị cáo H, Ch bị tạm giữ từ trước 03 (Ba) ngày sẽ được quy đổi thành 09 (Chín) ngày để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo Ng, Kh, H, Ch phạm tội do vụ lợi, quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo xác định các bị cáo có tài sản có giá trị đáng kể, cần áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Th phạm tội không thu lời bất chính, không vì động cơ vụ lợi nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 18.940.000 đồng là phương tiện phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch, Hoàng Văn Th phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh.

Xử phạt Hoàng Văn Ng 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Hữu Kh 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh cho Ủy ban nhân dân xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 36; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch:

Xử phạt Nguyễn Hữu H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 (Chín) ngày do quy đổi 03 (Ba) ngày tạm giữ trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/01 tháng.

Xử phạt Lê Văn Ch 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 (Chín) ngày do quy đổi 03 (Ba) ngày tạm giữ trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/01 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS, xử phạt Hoàng Văn Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 18.940.000đ (Mười tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 12/4/2019 của Công an

huyện Thạch Thành. Tịch Thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo Hoàng Văn Ng, Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Hữu H, Lê Văn Ch, Hoàng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

